

# LÀNG TRẦN NINH XƯA, PHƯỜNG ĐÔNG PHÚ NAY

NGỌC HIÊN HIÊN

**P**hía Tây thành cổ Đồng Hới xưa có một làng quê là Trần Ninh. Làng Trần Ninh xưa có liên quan đến huyền thoại về Bà Tró với sự tích ông lão được thần tiên giúp cho một nắm lúa và câu thần chú để đánh cá và làm ăn.

Gốc tích làng Trần Ninh xưa là làng Kê Trần do các họ tộc từ phủ Triệu Tường tỉnh Thanh Hóa vào, sau đổi thành xã Trần Ninh do có đủ 12 họ tộc. Đời vua Thiệu Trị đổi là Phú Ninh, thuộc tổng Thuận Lý, phủ Quảng Ninh. Cư dân đầu tiên là họ Hoàng, vị thủy tổ khai sáng được vua phong là “Khai khẩn phao cầu tôn thần”. Các đời con cháu sau được tước phong “Hậu khai canh, phó đoàn sự cấp trung, dực bảo trung hưng linh phò chi thần”.

Họ thứ hai là Nguyễn Đình cũng được sắc phong như vị khai khẩn họ Hoàng với tước “Câu kê phó đô tử Nguyễn Quý công năm tước linh ứng, dực bảo trung hưng linh phò chi thần”, gia tặng Đoàn trúc Tôn thần. Sau đó là các họ Lê, Trần, Hà, Nguyễn Văn, Trần Việt, Trương,... trong đó một số họ được vua phong sắc.

Về ngôi mộ tổ của họ Nguyễn Đình thì mãi đến năm Cảnh Hưng thứ 31 đời vua Lê Hiến Tông (1770), con cháu ở xã Trần Ninh mới đưa được từ Thanh Hóa vào và đặt ở trong địa phận xã Trần Ninh.

Dưới thời vua Thiệu Trị, làng chỉ có một vị đạo Cử nhân là Trương Khánh Thụy.

Khi mới định cư, chưa hình thành làng xóm, chưa được triều đình công nhận thì tùy theo tính chất nghề nghiệp của từng nhóm khai hoang lập ấp mà gọi tên theo “làng nghề” ấy. Lúc đầu họ làm nghề đánh cá biển (cho nên, trước Cách mạng tháng Tám, làng có tục lễ Cá Rạ vào tháng 2 âm lịch. Trần Ninh lúc đầu là

nhóm khai hoang vốn là đội dân binh chạy thư từ, công văn, cáng vông cho quan quân đi công tác trên đường thiên lý cũ nên gọi là Kê Trần (như Diêm Điền làm muối thì gọi là Kê Nại,...). Trạm dân binh văn thư của họ lúc đầu đóng ở sau thành cổ Đồng Hới (lúc đó chưa có thành này), ở đây có dãy hồ gọi là Hồ Trạm, thông với khe Bù Dùi ở Hải Thành, hiện còn một hồ nhỏ ở tổ dân phố 3 phường Hải Đình. Sau này xây thành và làm đường thiên lý (quan lộ) thì trạm này dời đến chỗ Bưu điện hiện nay, thời Pháp gọi là “nhà Dây thép” (như vậy, vị trí Bưu điện Quảng Bình ở đó là rất hợp lý, có gốc tích).

Trần Ninh có cánh đồng làng Phú Ninh ở phía bắc, ra đến làng Phú Xá (Lộc Ninh), sau đó có một vụ kiện nên triều đình cho chia một nửa cho làng Phú Xá, một nửa cho làng Trần Ninh. Dân làng Trần Ninh lúc đầu làm nghề nông và trồng rau màu. Dưới thời phong kiến, dân làng phải phục dịch cho quan quân triều đình rất nặng, thay phiên nhau làm phu, chuyển công văn, thư từ, nuôi ngựa trạm, gánh cáng quan lại, chuyển tải hàng, thực phẩm cho vua bằng xe bò, ngựa,... thường xuyên có 15 người thường trực, có lúc phải huy động thêm đến 100 người. Bên cạnh đó, làng còn phải có 30 người thường trực chăm lo hai đàn Xã Tắc và Sơn Xuyên của triều đình, giữ ngôi vua, giữ sông núi tại địa phương mình (đàn Xã Tắc để thờ thần giữ đất và lúa của xã).

Cũng như các làng khác, làng Trần Ninh cũng có đình làng khá lớn, kiến trúc đẹp, thờ Thành hoàng làng là Đại Càn Công chúa, có ba ngôi miếu dựng chung trong một khuôn viên, một ngôi thờ người Chăm trước kia làm chủ đất này, một ngôi thờ vị tiên khai họ Hoàng, một ngôi thờ vị tiên khai họ Nguyễn.

Làng còn có ngôi chùa Phật khá lớn gọi là Linh Quang tự, ở cửa chùa có ông Thiện và ông Ác.

Trần Ninh có truyền thuyết về ông Thiện, ông Ác như sau: Là hai người chủ của hai gia đình, là người “nhà Trời” sai xuống trần gian để thử lòng người, họ đã hòa mình vào cuộc sống dân thường. Một ông khuyên vợ làm điều thiện thì vợ bỏ đi lấy người khác, một ông ngăn vợ làm điều ác thì bị vợ ruồng bỏ, hai ông kết bạn với nhau và vào tu trong chùa, được Phật Tổ ban cho một ông thuyết pháp điều thiện, một ông ngăn chặn kẻ ác nên gọi là ông Khuyên Thiện và ông Trùng Ác.

Trần Ninh xưa còn có truyền thuyết về chuyện “*Tiền theo gió vào nhà*”. Dân gian kể rằng: Có hai vợ chồng lấy nhau đã 5 năm mà không có con, suốt đời nghèo khổ, cuộc sống của họ chỉ nhờ vào việc mò cua bắt ốc, nhưng rất hảo tâm, thấy ai nghèo khổ, thiếu thốn hơn mình thì sẵn lòng nhường cơm sẻ áo. Ông bà chỉ ước ao là làm sao có được vài đồng tiền mua thẻ hương để cúng cha mẹ, nhưng mãi vẫn không có. Một ngày nọ, mưa bão ập đến, ông bà rất lo sợ, nhìn lại túp lều xiêu vẹo của mình mà không biết ẩn núp vào đâu. Bỗng mưa bão ập đến, ông bà chỉ biết nấp vào đồng rơm, ôm lấy nhau tròn bão. Gió mạnh ập vào, đung đưa túp lều như muốn hát tung lên, ông bà sợ quá trước mưa bão, sấm sét quá hung dữ, hai ông bà thật kinh hoàng tưởng như mình đã chết,... Con bão tan, trời yên, mưa tạnh, ông bà tung đồng rơm lên và chạy ra thì một cảnh tượng kỳ lạ như một giấc mơ: tiền bạc không biết từ đâu mà đầy nhà, đầy cả lối đi. Bà thì hoảng hốt ngăn ngõ, còn ông thì bình tĩnh hơn, sụp xuống lạy trời, lạy Phật.

Sau một lúc suy nghĩ, ông bà gọi bà con, con cháu, láng giềng tới, nhờ họ ra chợ mua ống giang về chẻ lạt, xâu tiền đem biếu cho mọi người. Cuộc sống nhờ đó mà xóm làng khá lên và ngày càng trở nên giàu có. Không biết, huyền thoại đó mà từ đó mà người ta đã đổi tên làng từ *Trần Ninh* sang *Phú Ninh* hay

không. Từ *Phú Ninh* sang *Đồng Phú* giàu có như hiện nay thì quả là đúng vậy. Đồng Phú là phường duy nhất của thành phố Đồng Hới là phường sản xuất nông nghiệp: lúa, hoa và rau màu. Ngày nay, do đô thị hóa nên việc sản xuất nông nghiệp đã bị thu hẹp lại.

Làng Trần Ninh (Đồng Phú) vẫn còn lưu giữ lễ hội dân gian ngày xuân là *Cướp cù* xuất phát từ quân đội nhà Trần, tướng quân Phạm Ngũ Lão đã bày ra để cho quan lính vui chơi và luyện quân (có chương mục riêng).

Trần Ninh ở gần Bàu Tró, hồ nước ngọt quý báu của Đồng Hới, lại là nơi có nhiều di chỉ khảo cổ học của Văn hóa Bàu Tró. Ngày trước, theo huyền thoại “*Năm lúa thần*”: về chuyện sau trận bão lớn, có cha con ông lão không có gì ăn đã cầu trời khẩn Phật ban cho cái ăn, một vị thần đã ban cho ông lão nắm lúa, một mảnh lưới với câu thần chú “*cá ta cá bạc cá vàng, cá của Ngọc Hoàng cứu độ chúng sinh*”, mỗi lần tung lưới thì đọc câu thần chú đó thì cá sẽ được rất nhiều, và chỉ một mình ông lão biết thôi, không được để cho ai biết. Cha con ông lão đã nhờ đó mà sống. Ông lão già nắm lúa thành gạo nấu cháo ăn, nhưng thật kỳ diệu, cứ hết nắm lúa này thì nắm lúa khác lại xuất hiện. Ông lão đã cứu giúp cho mọi người xung quanh và gieo trồng lúa. Dân làng Trần Ninh đã có lúa làm giống để gieo trồng trên mảnh đất phù sa màu mỡ của mình. Dân làng đã biết ơn vị thần nên đã dựng miếu thờ Động Đình Thủy Tộc Long Vương bên cạnh bàu, trong miếu có hai mảnh trấu to bằng đất sét, mỗi lần hạn hán, dân làng cúng Long Vương với một đĩa lúa để cầu mưa. Ngày nay thì miếu Long Vương đã không còn nữa.

Ngày nay, phường Đồng Phú đã đô thị hóa, nhiều nhà cao tầng, hiện đại, nhân dân kinh doanh, sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ rất giàu có, khác xưa nhiều. Con em trong phường đã học hành giỏi, có một số người đỗ đạt cao. Đình làng Trần Ninh ở tổ dân phố 1 của phường vẫn còn thờ quả cù để mỗi lần rằm tháng giêng thì mở hội *Cướp cù* vui vẻ ■